

Số: 3086.../QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng tài trợ của
Tập Đoàn Điện lực Việt Nam năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận tài trợ học bổng giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Trường Đại học Điện lực ngày 19/10/2022;

Căn cứ Biên bản số 1606/BB-ĐHDL ngày 02/7/2025 về việc họp triển khai học bổng tài trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2025;

Căn cứ Biên bản số 2760/BB-ĐHDL ngày 03/11/2025 của Trường Đại học Điện lực về việc họp xét học bổng tài trợ của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp 60 suất học bổng tài trợ của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam năm 2025 trị giá 10.000.000 đồng/suất với tổng số tiền là 600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng) cho các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ nguồn tài trợ để chi học bổng cho các sinh viên có tên tại Điều 1.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng Công tác Sinh viên; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Quản lý Đào tạo; các khoa, Cố vấn học tập và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Đăng công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV, Tuần PM (02).

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG TÀI TRỢ CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3086 /QĐ-ĐHL ngày 11 tháng 12 năm 2025)

STT	MSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC học tập năm học 24-25		Điểm KQRL năm học 24- 25	Ngành	Khoa
					Điểm 4	Xếp loại			
1	21810110007	Nguyễn Quang	Trọng	D16H1	3.97	Xuất sắc	95	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
2	21810110490	Nguyễn Tiến	Bách	D16H4	3.95	Xuất sắc	96	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
3	21810110178	Phan Lê	Hoàn	D16TDHHTD2	3.94	Xuất sắc	88	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
4	21810110185	Trần Đại	Nghĩa	D16TDHHTD2	3.94	Xuất sắc	88	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
5	21810170372	Trịnh Châu	Giang	D16TDHHTD2	3.92	Xuất sắc	94	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
6	21810110442	Dương Phú	Dũng	D16H4	3.92	Xuất sắc	85	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
7	21810110015	Nguyễn Đỗ Huyền	Trang	D16H1	3.81	Xuất sắc	93	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
8	21810170218	Chu Hoàng	Anh	D16TDHHTD1	3.84	Xuất sắc	93	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
9	21810110143	Đinh Đức	Cường	D16TDHHTD2	3.82	Xuất sắc	93	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
10	21810170440	Hồ Nghĩa	Hoàng	D16TDHHTD3	3.81	Xuất sắc	91	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
11	21810110455	Nguyễn Phương	Linh	D16H4	3.81	Xuất sắc	90	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
12	21810110545	Nguyễn Văn	Hiệp	D16H4	3.8	Xuất sắc	85	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
13	21810110464	Nguyễn Chu Gia	Bảo	D16H4	3.75	Xuất sắc	85	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
14	21810170439	Phạm Quang	Vũ	D16TDHHTD3	3.73	Xuất sắc	91	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
15	21810110109	Lò Minh	Diệp	D16H1	3.7	Xuất sắc	94	CNKTĐĐT	Kỹ thuật điện
16	21810440627	Hồ Sỹ	Việt	D16THDK&TDH2	3.68	Xuất sắc	89	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
17	21810410060	Trần Quang	Trường	D16TDH&DKTBCN1	3.63	Xuất sắc	96	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
18	21810430689	Nguyễn Minh	Đức	D16TDH&DKTBCN5	3.57	Giỏi	95	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
19	21810440600	Trần Trung	Nguyên	D16THDK&TDH2	3.53	Giỏi	89	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
20	21810430612	Lê Thái	Dương	D16TDH&DKTBCN5	3.53	Giỏi	83	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
21	21810440632	Nguyễn Tiến	Đạt	D16THDK&TDH2	3.47	Giỏi	89	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
22	21810430546	Phạm Quốc	Cường	D16TDH&DKTBCN4	3.42	Giỏi	86	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH

STT	MSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC học tập năm học 24-25		Điểm KQRL năm học 24-25	Ngành	Khoa
					Điểm 4	Xếp loại			
23	21810440754	Dương Minh	Á	D16THDK&TDH1	3.39	Giỏi	86	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
24	21810430523	Trịnh Đình	Dương	D16TDH&DKTBCN4	3.36	Giỏi	91	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
25	21810430766	Đặng Ngọc	Hải	D16TDH&DKTBCN1	3.38	Giỏi	85	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
26	21810410665	Nguyễn Tiến	Sơn	D16TDH&DKTBCN3	3.33	Giỏi	85	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
27	21810440669	Nguyễn Anh	Đức	D16THDK&TDH2	3.27	Giỏi	89	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
28	21810430479	Nguyễn Tấn	Dũng	D16TDH&DKTBCN3	3.28	Giỏi	90	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
29	21810430540	Cao Tuấn	Đạt	D16TDH&DKTBCN4	3.27	Giỏi	83	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
30	21810440410	Đinh Trọng	Đạt	D16THDK&TDH1	3.40	Giỏi	85	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
31	21810440646	Đoàn Văn	Hà	D16THDK&TDH2	3.45	Giỏi	80	CNKTĐK&TĐH	ĐK&TĐH
32	21810310144	Phạm Thị Thu	Hoài	D16CNPM5	4	Xuất sắc	95	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
33	21810310116	Tạ Quốc	Thắng	D16CNPM4	3.93	Xuất sắc	97	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
34	21810310530	Nguyễn Phương	Thảo	D16CNPM5	3.96	Xuất sắc	88	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
35	21810310426	Trịnh Mỹ	Duyên	D16CNPM3	3.93	Xuất sắc	92	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
36	21810310007	Nguyễn Quốc	Việt	D16QTANM	3.96	Xuất sắc	95	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
37	21810310523	Trương Hoàng	Hiệp	D16CNPM5	3.86	Xuất sắc	97	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
38	21810310149	Nguyễn Minh	Anh	D16HTTMDT	4	Xuất sắc	95	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
39	21810310020	Đinh Thị	Hải	D16HTTMDT	4	Xuất sắc	93	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
40	21810310448	Nguyễn Quốc	Việt	D16CNPM3	3.96	Xuất sắc	94	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
41	21810310146	Lương Thị Xuân	Mai	D16CNPM5	3.96	Xuất sắc	93	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
42	21810310070	Nguyễn Thị Thu	Huyền	D16CNPM1	3.89	Xuất sắc	90	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
43	21810310115	Dương Quốc	Khánh	D16HTTMDT	4	Xuất sắc	90	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
44	21810310429	Lê Tiến	Long	D16CNPM3	3.93	Xuất sắc	92	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
45	21810350339	Trần Việt	Dũng	D16TTNT&TGMT	4	Xuất sắc	93	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
46	21810350375	Hoàng Văn	Đông	D16TTNT&TGMT	4	Xuất sắc	88	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
47	21810540484	Mạc Anh	Khiêm	D16DT&KTMT2	3.88	Xuất sắc	93	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông

STT	MSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC học tập năm học 24-25		Điểm KQRL năm học 24- 25	Ngành	Khoa
					Điểm 4	Xếp loại			
48	21810510033	Đỗ Mạnh	Hà	D16DT&KTMT1	3.82	Xuất sắc	90	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông
49	21810540421	Nguyễn Văn	Phương	D16DT&KTMT1	3.56	Xuất sắc	92	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông
50	21810540470	Nguyễn Hữu	Đạt	D16DT&KTMT2	3.57	Xuất sắc	92	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông
51	21810510031	Phạm Thị	Hường	D16DTVT1	3.57	Xuất sắc	87	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông
52	21810540514	Bùi Văn	Nam	D16DT&KTMT2	3.57	Xuất sắc	87	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông
53	21810530496	Nguyễn Hà	Giang	D16TBDTYT	3.38	Giỏi	80	CNKTĐT-VT	Điện tử Viễn thông
54	21810260033	Nguyễn Vũ Hải	Anh	D16TTDIEN	3.79	Xuất sắc	92	Quản lý năng lượng	QLCN&NL
55	21810270043	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D16KTNL	3.76	Xuất sắc	92	Quản lý năng lượng	QLCN&NL
56	21819110164	Nguyễn Văn	Hoàng	D16NHIEDIEN	3.56	Giỏi	91	Kỹ thuật nhiệt	Năng lượng mới
57	21819120185	Lê Kim	Thắng	D16DIENLANH2	3.45	Giỏi	84	Kỹ thuật nhiệt	Năng lượng mới
58	21819120127	Nguyễn Anh	Tú	D16DIENLANH1	3.45	Giỏi	88	Kỹ thuật nhiệt	Năng lượng mới
59	21819120149	Bùi Mạnh	Hùng	D16DIENLANH1	3.66	Xuất sắc	81	Kỹ thuật nhiệt	Năng lượng mới
60	21819110040	Đào Đoan	Khang	D16DIENLANH1	3.48	Giỏi	85	Kỹ thuật nhiệt	Năng lượng mới

Danh sách gồm 60 sinh viên./

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP


Phùng Minh Tuấn

